

Số: 555/BC-STP

Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO
Tổng kết công tác tư pháp năm 2020
và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2021

Thực hiện văn bản số 7379/UBND-PC ngày 04/11/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ủy quyền Sở Tư pháp báo cáo kết quả công tác tư pháp năm 2020, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2021 (*gửi kèm Báo cáo này*), Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh báo cáo kết quả công tác tư pháp năm 2020 trên địa bàn tỉnh như sau:

Trong năm 2020, mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và đợt mưa lũ kéo dài tại miền Trung trong tháng 10/2020, song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự nỗ lực của toàn ngành, công tác Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh đạt được những kết quả quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Cụ thể:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2020

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Công tác chỉ đạo, điều hành của ngành Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh tiếp tục được đổi mới, bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trên cơ sở 09 nhóm nhiệm vụ trọng tâm tại Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 01/01/2020 của Bộ Tư pháp và 11 nhóm nhiệm vụ chủ yếu theo Chương trình hành động của ngành Tư pháp thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 20/01/2020 về thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2020. Trên cơ sở đó, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện đã kịp thời ban hành Chương trình, Kế hoạch công tác của đơn vị mình để cụ thể hóa các nhiệm vụ về công tác tư pháp, pháp chế.

Trên cơ sở Chương trình công tác của Bộ Tư pháp và Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp tập trung triển khai thực hiện; thường xuyên rà soát, theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ. Trong năm 2020, Sở Tư pháp được UBND tỉnh giao thực hiện 197 nhiệm vụ, đã hoàn thành 180 nhiệm vụ, đang tiếp tục thực hiện 17

nhiệm vụ, không có nhiệm vụ quá hạn. Bên cạnh nhiệm vụ chuyên môn, công chức, viên chức ngành Tư pháp và đội ngũ cán bộ pháp chế ở các sở, ban, ngành còn tích cực, chủ động tham mưu cho chính quyền các cấp giải quyết những vấn đề pháp lý phát sinh trong điều hành phát triển kinh tế - xã hội; tích cực phối hợp với các ngành triển khai nhiệm vụ, qua đó kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn và thực hiện các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp công tác. Công tác cải cách hành chính, đổi mới lề lối làm việc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính được chú trọng. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành; việc ứng dụng các phần mềm trong các lĩnh vực chuyên ngành và trong theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ... được quán triệt và sử dụng phổ biến, mang lại hiệu quả cao.

II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; công tác pháp chế

1.1. Kết quả đạt được

Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được triển khai đúng quy định, đảm bảo tính dự báo và ưu tiên giải quyết những vấn đề cấp bách, bức thiết. Trong năm, HĐND, UBND cấp tỉnh đã ban hành 40 văn bản QPPL (*trong đó có 10 Nghị quyết, 30 Quyết định*), cấp huyện ban hành 02 văn bản QPPL, cấp xã không ban hành văn bản QPPL.

Công tác thẩm định, góp ý văn bản QPPL tiếp tục được chú trọng, nâng cao về chất lượng, đảm bảo về thời gian. Trong năm, Sở Tư pháp đã thẩm định 60 dự thảo văn bản QPPL, góp ý 166 dự thảo văn bản của Trung ương và của tỉnh. Quá trình thẩm định, góp ý văn bản được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình. Điểm nổi bật trong công tác này đó là Sở Tư pháp đã chủ động tham gia ngay từ đầu cùng với cơ quan chủ trì trong quá trình xây dựng dự thảo, thông qua việc góp ý bằng văn bản hay trao đổi nội dung qua nhiều hình thức khác. Nhờ đó, công tác thẩm định, góp ý văn bản ngày càng được nâng cao về chất lượng, đảm bảo về quy trình, thời gian theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL.

Đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành và tổ chức Hội nghị trực tuyến tại điểm cầu của tỉnh để quán triệt các nội dung của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản QPPL. Sở Tư pháp cũng đã phối hợp tổ chức 03 cuộc tập huấn giới thiệu một số quy định của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành văn bản QPPL tại các đơn vị, địa phương. Bên cạnh đó, đã cập nhật kịp thời, đầy đủ 30 Quyết định QPPL của UBND tỉnh, 10 Nghị quyết QPPL của HĐND tỉnh lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật và Cổng Thông tin điện tử của Sở.

Công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản QPPL tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Trong năm, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh thực hiện tự kiểm tra 30 văn bản QPPL; thực hiện tự kiểm tra văn bản QPPL theo

yêu cầu của các cơ quan Trung ương thuộc các lĩnh vực: Công thương; Lao động, thương binh và xã hội; Thanh tra; Công an; Ngoại giao; Tài nguyên môi trường; Nông nghiệp và phát triển nông thôn và chuyên đề về giá. Qua tự kiểm tra nhận thấy hầu hết các văn bản đều đảm bảo thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung và thể thức, kỹ thuật soạn thảo theo quy định.

Việc xử lý văn bản trái pháp luật do Bộ Tư pháp phát hiện trong quá trình kiểm tra văn bản được triển khai thực hiện nghiêm túc. Ngay khi nhận được Kết luận kiểm tra số 49/KL-KTrVB ngày 07/5/2020 của Bộ Tư pháp đối với Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành “*Bộ đơn giá bồi thường các loại nhà cửa, vật kiến trúc, mồ mã, tàu thuyền, máy móc thiết bị, nông cụ, ngư cụ, cây cối, hoa màu và nuôi trồng thủy hải sản khi Nhà nước thu hồi trên đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh*”, UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan tiến hành rà soát để tham mưu hướng xử lý phù hợp đối với các nội dung có sai sót. Theo đó, ngày 26/10/2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Bộ đơn giá ban hành kèm theo Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND.

Công tác rà soát văn bản QPPL được triển khai thường xuyên, kịp thời và đạt kết quả tích cực, góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của địa phương. Trong năm 2020, Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh tổ chức rà soát 120 văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh (trong đó có 100 Quyết định, 20 Nghị quyết) ban hành từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019. Trên cơ sở kết quả rà soát, đã tham mưu UBND tỉnh công bố Danh mục văn bản QPPL của HĐND và UBND tỉnh hết hiệu lực thi hành, trong đó có 06 Nghị quyết hết hiệu lực toàn bộ, 03 Nghị quyết hết hiệu lực một phần, 55 Quyết định hết hiệu lực toàn bộ và 09 Quyết định hết hiệu lực một phần. Bên cạnh đó, Sở đã hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành thường xuyên rà soát và tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế, công bố hết hiệu lực hoặc bãi bỏ đối với những văn bản không còn phù hợp với quy định của cấp trên hoặc thực tiễn địa phương. Trong năm, các sở, ngành đã tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế 12 Quyết định QPPL.

UBND tỉnh cũng đã ban hành Danh mục nội dung của Luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 8, kỳ họp thứ 9 giao HĐND tỉnh, UBND tỉnh quy định chi tiết và Báo cáo tổng hợp kết quả tự kiểm tra văn bản QPPL của UBND tỉnh ban hành trong năm 2019.

Công tác pháp chế tiếp tục được quan tâm. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 24 cán bộ pháp chế (01 chuyên trách và 23 kiêm nhiệm) trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Trong năm, đội ngũ cán bộ pháp chế tiếp tục tích cực, chủ động tham mưu triển khai nhiệm vụ, góp phần phát hiện và xử lý kịp thời các sai sót trong quá trình áp dụng pháp luật, nâng cao chất lượng, tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch của hệ thống văn bản QPPL địa phương.

1.2. Khó khăn, hạn chế

- Một số văn bản QPPL ban hành chưa tuân thủ đúng quy trình, việc lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động đôi lúc chưa được các cơ quan, đơn vị quan tâm đúng mức.

- Việc triển khai nhiệm vụ rà soát văn bản QPPL tại một số sở, ban, ngành còn mang tính hình thức, chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

- Vẫn còn một số văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND tỉnh ban hành chưa kịp thời.

- Việc thành lập Phòng pháp chế ở các sở, ban, ngành còn khó khăn do thiếu biên chế. Đa số các đơn vị chỉ bố trí cán bộ pháp chế kiêm nhiệm, hầu hết không có trình độ chuyên môn ngành luật, do đó việc tham mưu xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL hiệu quả chưa cao.

2. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở

2.1. Kết quả đạt được

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) được quan tâm thực hiện, phát huy hiệu quả với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Đội ngũ người làm công tác PBGDPL được củng cố, kiện toàn. Đến nay, toàn tỉnh có 316 Báo cáo viên pháp luật (*trong đó có 59 Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh và 257 Báo cáo viên pháp luật cấp huyện*), 2.408 Tuyên truyền viên pháp luật cấp xã.

Ngay từ đầu năm, Sở Tư pháp đã tham mưu Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2020; ký kết chương trình phối hợp PBGDPL năm 2020 với 06 đơn vị. Tham mưu UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch triển khai 05 Đề án PBGDPL trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện hiệu quả. Trong đó nổi bật là các hoạt động như: Tổ chức thành công Hội nghị tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện; phối hợp với Tỉnh đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thành công cuộc thi trực tuyến Pháp luật học đường trên địa bàn tỉnh với 24 thí sinh được vào thi vòng Chung kết toàn quốc, Hà Tĩnh là một trong số các đơn vị được Bộ Tư pháp khen thưởng vì có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ này; phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Luật gia, Hội Nông dân, Đoàn Luật sư tổ chức các Hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ PBGDPL năm 2020;...; Tổ chức 06 Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, hòa giải viên cơ sở; 02 Hội nghị tập huấn Luật Cảnh sát biển Việt Nam và pháp luật về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển. Nội dung tuyên truyền, PBGDPL trong năm tập trung vào những vấn đề có tính thời sự, được dư luận xã hội quan tâm, như: Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, dịch bệnh Covid-19, quyền tiếp cận thông tin của công dân, vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm,... Theo đó, đã biên soạn, in ấn và cấp phát miễn phí 10.000 tờ tài liệu tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường biển, hải đảo;

20.000 tờ gấp tuyên truyền về Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm, cách ly y tế và các quy định khác, 250 đĩa CD tuyên truyền một số quy định về xử lý vi phạm hành chính trong phòng, chống dịch Covid-19 nhằm nâng cao ý thức trong phòng, chống dịch bệnh cho cán bộ, Nhân dân trên địa bàn; Phát hành 1.500 cuốn Bản tin Tư pháp Hà Tĩnh;... Chương trình Pháp luật và đời sống trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh được duy trì hàng tháng với nhiều nội dung có tính thời sự. Vừa qua, đã tham mưu Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh tổ chức thành công các hoạt động hưởng ứng Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 9/11 và tổng kết công tác PBGDPL năm 2020 trên địa bàn tỉnh. Trong năm, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND cấp huyện đã thực hiện 2.833 cuộc phổ biến pháp luật trực tiếp với 535.460 lượt người tham dự, cấp phát miễn phí 442.746 tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, Nhân dân trên địa bàn.

Thực hiện Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức quán triệt thực hiện Kết luận số 80-KL/TW tại Lễ hưởng ứng Ngày pháp luật Việt Nam năm 2020 và ban hành Kế hoạch triển khai trên địa bàn tỉnh; đồng thời đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ này. Sở Tư pháp cũng đã tham mưu dự thảo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW trên địa bàn tỉnh.

Công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được quan tâm, đẩy mạnh thực hiện bằng các hoạt động thiết thực, hiệu quả. Ngay từ đầu năm, đã ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể nhiệm vụ trọng tâm các địa phương cần tập trung triển khai trong năm 2020; thực hiện kịp thời, chính xác việc đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí 18.5 về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của các địa phương trên địa bàn tỉnh. Qua đánh giá của Sở Tư pháp, hiện nay, 28/28 xã sau sáp nhập đều đáp ứng đủ điều kiện để được công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Bên cạnh đó, Sở Tư pháp đã trực tiếp hỗ trợ tủ sách pháp luật, máy tính, máy in, số hóa sổ hộ tịch, tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật cho cán bộ, Nhân dân nhiều xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Công tác hòa giải tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò trong đời sống xã hội, góp phần giải quyết các tranh chấp ngay từ cơ sở, duy trì quan hệ tốt đẹp trong cộng đồng dân cư, giữ gìn trật tự trị an và giảm gánh nặng cho việc giải quyết khiếu nại tố cáo và công tác xét xử. Để triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022 trên địa bàn tỉnh”, Sở Tư pháp đã ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác này, đồng thời, ban hành Kế hoạch kiểm tra, khảo sát tình hình thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó các huyện, thành phố, thị xã đã tổ chức thực hiện tại địa phương mình. Trong năm, toàn tỉnh đã tiếp nhận

803 vụ hòa giải, trong đó hòa giải thành 662 vụ (*đạt tỷ lệ 87%*), 99 vụ hòa giải không thành và 42 vụ chưa giải quyết xong.

Theo số liệu thống kê năm 2020, kinh phí dành cho công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh là 6.954.055.000 đồng, hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở năm 2020 là 722.208.000 đồng. Nhìn chung, kinh phí được cấp mới chỉ mới đáp ứng được một phần yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn hiện nay.

2.2. Khó khăn, hạn chế

- Kết quả triển khai một số nội dung thuộc các Đề án PBGDPL trên địa bàn tỉnh có kết quả chưa thực sự rõ nét.

- Việc đăng tải nội dung các văn bản mới, các chính sách của Trung ương, của tỉnh trên Trang/Cổng Thông tin của một số cơ quan, đơn vị đôi lúc chưa đầy đủ, kịp thời.

- Kỹ năng, kiến thức của một số hòa giải viên còn hạn chế; Việc khai thác tư sách pháp luật ở một số địa phương chưa thực sự hiệu quả.

- Nguồn kinh phí cho công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật còn hạn chế, chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công tác.

3. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

3.1. Kết quả đạt được

Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) và theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL) được quan tâm chỉ đạo. Để hoàn thiện thể chế công tác này trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp trong công tác XLVPHC&TDTHPL. Trong năm, đã tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 hướng dẫn biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, triển khai Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về XLVPHC trên địa bàn tỉnh; Tiếp tục ban hành văn bản chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Đối với lĩnh vực theo dõi trọng tâm về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường, Sở Tư pháp đã phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện rà soát, ban hành danh mục văn bản QPPL có nội dung liên quan và gửi các cơ quan, địa phương làm căn cứ triển khai, thực hiện. Đồng thời, để thu thập đầy đủ thông tin, tạo điều kiện cho việc đánh giá toàn diện và khách quan thực trạng thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, Sở Tư pháp đã xây dựng mẫu phiếu và thực hiện khảo sát đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan. Vừa qua, Sở Tư pháp đã tham

muu UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra công tác thi hành pháp luật về XLVPHC và TDTHPL năm 2020 trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, đã hoàn thiện dự thảo tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về XLVPHC để cung cấp miễn phí cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trong thời gian tới.

Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh về thực hiện “Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn năm 2018-2022” được quan tâm triển khai và bước đầu đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Trên cơ sở hướng dẫn triển khai các hoạt động nhằm cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1) năm 2020 của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3.2. Khó khăn, hạn chế

Hiệu quả công tác TDTHPL nhìn chung còn chưa cao, chưa mang tính tổng thể, chủ yếu vẫn theo vụ việc và chưa thường xuyên, chưa phản ánh đúng những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành pháp luật.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

4.1. Kết quả đạt được

Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm và bồi thường nhà nước đặc biệt được quan tâm chỉ đạo và đạt những kết quả tích cực.

Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành tiếp tục được thực hiện nề nếp, hiệu quả. Đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh triển khai Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch và thông tin về giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước ngoài; Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến trên địa bàn tỉnh. Sở Tư pháp đã thường xuyên theo dõi, bám sát việc thực hiện pháp luật hộ tịch ở địa phương, nhất là ở các đơn vị cấp xã mới sáp nhập; kịp thời chấn chỉnh tình trạng đăng ký hộ tịch sai sót, trái quy định, trong đó tập trung hướng dẫn nghiệp vụ đối với các vấn đề, như: đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra ở nước ngoài, cải chính hộ tịch, đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài và hợp pháp hóa lãnh sự giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp,...

Việc đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch tiếp tục được quan tâm chỉ đạo triển khai. Năm 2020, tình hình công chức Tư pháp - hộ tịch trên địa bàn tỉnh có sự thay đổi đáng kể sau sáp nhập xã, trong đó có một số cán bộ từ các vị trí khác được chuyển chuyên sang làm nhiệm vụ tư pháp. Vì vậy, để đảm bảo tiếp tục triển khai tốt công tác tư pháp ở

cơ sở, Sở Tư pháp đã có văn bản đề nghị UBND các huyện chỉ đạo, cử các công chức này tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch. Tuy nhiên do dịch bệnh Covid-19 nên đến nay Trường Trung cấp Luật Đồng Hới vẫn chưa tổ chức lớp học.

Đề án “*Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc*” tiếp tục được triển khai tích cực, hiệu quả. Trong năm 2020, toàn ngành Tư pháp Hà Tĩnh tập trung thực hiện nhiệm vụ số hóa Sổ hộ tịch. Theo đó, đến nay toàn tỉnh đã hoàn thành việc nhập dữ liệu đăng ký hộ tịch từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/9/2016 (*thời điểm tỉnh Hà Tĩnh thực hiện phần mềm hộ tịch là 01/10/2016*) và chuyển sang cập nhật dữ liệu hộ tịch được đăng ký từ năm 2005-2015 theo đúng lộ trình đề ra.

Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch tiếp tục được vận hành hiệu quả, trong năm 2020, toàn tỉnh có 23.336 trường hợp đăng ký khai sinh (*trong đó có 22 trường hợp có yếu tố nước ngoài*), 6.766 đôi đăng ký kết hôn (*trong đó có 36 đôi có yếu tố nước ngoài*), 7.498 trường hợp đăng ký khai tử. Về cơ bản, tất cả các trẻ em khi sinh ra đều được đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế và sổ định danh cá nhân. Trong năm, Sở Tư pháp cũng đã phối hợp với Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan thực hiện hiệu quả việc kết nối liên thông dữ liệu đăng ký khai sinh và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

Đối với Đề án liên thông TTHC đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hưởng chi phí mai táng/hưởng mai táng phí, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan đã tham mưu UBND tỉnh công bố danh mục và quy trình thực hiện liên thông các TTHC này. Đối với nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, Sở Tư pháp đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đề cấp huyện, cấp xã triển khai thực hiện.

Các quy định của pháp luật về quốc tịch được thực hiện nghiêm túc, góp phần đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân. Để triển khai Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam, UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức phổ biến, quán triệt các nội dung của Nghị định này, đặc biệt là các nội dung mới. Trong năm, Sở Tư pháp đã ban hành 42 văn bản đề nghị UBND cấp xã ghi chú việc thôi quốc tịch Việt Nam, cấp 01 Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam.

Về công tác nuôi con nuôi, Sở Tư pháp đã có văn bản đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo, đôn đốc cơ sở nuôi dưỡng thường xuyên đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi, lập hồ sơ trẻ em và xin ý kiến cơ quan chủ quản theo quy định, nhằm tránh tình trạng nuôi dưỡng tập trung ở cơ sở nuôi dưỡng trong thời gian dài, ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của trẻ em; Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đã có văn bản gửi UBND các huyện có cơ sở nuôi dưỡng đóng trụ sở và Làng Trẻ em mồ côi Hà Tĩnh chỉ đạo thực hiện. Bên cạnh đó, đã kịp thời phổ biến Bộ danh mục giấy

tờ, tài liệu hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trong nước theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp cho các đơn vị cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh. Trong năm, đã thông báo tìm gia đình thay thế cho 23 trẻ em; trên địa bàn tỉnh có 04 trường hợp nuôi con nuôi trong nước, 01 trường hợp đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài, không có vụ việc bị thu hồi, hủy bỏ.

Về công tác chứng thực, các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Đã ban hành các văn bản chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/03/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Trong năm, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã thực hiện chứng thực 921.961 bản sao, chữ ký, hợp đồng, giao dịch.

Công tác xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cá nhân đạt hiệu quả cao. Việc cập nhật, tiếp nhận, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp được thực hiện kịp thời, đúng quy định, đáp ứng tốt yêu cầu của các tổ chức, cá nhân. Trong năm, Sở Tư pháp đã gửi Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia xác minh 400 thông tin lý lịch tư pháp; tiếp nhận, phân loại và xử lý 3.193/3.439 thông tin lý lịch tư pháp; Tiếp nhận yêu cầu và cấp 15.437 Phiếu lý lịch tư pháp, trong đó, đã tự tra cứu một phần để cấp Phiếu từ nguồn Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp của ngành. Việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính công ích được người dân ứng dụng hiệu quả, đã tiếp nhận 896 hồ sơ, trả kết quả 8.488 hồ sơ qua dịch vụ bưu chính (*đạt tỷ lệ 55%*). Nhờ ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong cấp phiếu, 100% Phiếu lý lịch tư pháp được trả trước, đúng thời gian quy định. Sở Tư pháp cũng đã chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thí điểm cung cấp dịch vụ công mức độ 4 đối với thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp. Tổng kết 10 năm thi hành Luật Lý lịch tư pháp, qua đó đề nghị Bộ Tư pháp khen thưởng cho 01 cá nhân có thành tích xuất sắc trong thi hành Luật. Đã tổ chức rà soát 551 trường hợp đương nhiên xóa án tích (năm 2012, 2013), từ đó đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các cá nhân đã đủ điều kiện xóa án tích.

Mối quan hệ phối hợp giữa Sở Tư pháp; Công an tỉnh, Công an các huyện, thành phố, thị xã; Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân các cấp; Cơ quan thi hành án dân sự các cấp;... trong công tác cấp phiếu lý lịch tư pháp luôn được đảm bảo kịp thời, hiệu quả. Trong năm, Sở Tư pháp đã nhận được 2.500 thông tin lý lịch tư pháp từ Tòa án nhân dân các cấp, 386 thông tin từ cơ quan công an cấp huyện, 1.258 thông tin từ cơ quan thi hành án dân sự... Nhờ đó, công tác cập nhật thông tin lý lịch tư pháp về cơ bản đạt kết quả theo kế hoạch đề ra.

Công tác quản lý nhà nước về bồi thường Nhà nước được chú trọng. Hiện nay, có 25 công chức tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được phân công làm đầu mối công tác bồi thường Nhà nước. Trong năm, trên địa bàn tỉnh không phát sinh vụ việc có liên quan đến trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

4.2. *Khó khăn, hạn chế*

- Vẫn còn tình trạng sai sót trong đăng ký, quản lý hộ tịch và chứng thực.

- Chế định liên quan đến đương nhiên xóa án tích theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa cụ thể, rõ ràng, dẫn đến khó khăn trong áp dụng pháp luật. Nhiều trường hợp thời gian vi phạm đã quá lâu, do đó không cung cấp được các giấy tờ chứng minh đã hoàn thành việc chấp hành án hình sự hoặc thi hành án dân sự.

- Công tác tham mưu quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm, đặc biệt là công tác kiểm tra định kỳ tại Văn phòng đăng ký đất đai theo quy định của pháp luật còn khó khăn do ngành Tư pháp không trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đăng ký giao dịch bảo đảm.

5. Công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

5.1. Kết quả đạt được

Trong năm 2020, ngành Tư pháp Hà Tĩnh tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục sai sót trong hoạt động của các tổ chức hỗ trợ tư pháp trên địa bàn tỉnh. Thể chế trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp của tỉnh về cơ bản đã được hoàn thiện, nhờ đó, công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp trong thời gian qua đạt kết quả tốt.

Hoạt động công chứng ngày càng chuyên nghiệp, cơ bản đáp ứng được nhu cầu của các tổ chức, cá nhân, đảm bảo tính pháp lý cho các hợp đồng giao dịch dân sự, kinh doanh, thương mại. Trong bối cảnh Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2104/QĐ-TTg ngày 29/12/2012 không còn hiệu lực, để đảm bảo chất lượng, tính ổn định và phát triển bền vững của hoạt động công chứng, tránh tình trạng thành lập tràn lan, phân bố không đồng đều giữa các khu vực, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định về tiêu chí xét duyệt hồ sơ thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh. Trong năm, đã cho phép thành lập và cấp Giấy đăng ký hoạt động cho 02 Văn phòng công chứng. Hiện nay, toàn tỉnh có 10 tổ chức hành nghề công chứng với 20 công chứng viên. Các thông tin về tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên đã được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên phần mềm quản lý công chứng của Bộ Tư pháp. Về cơ bản, các tổ chức hành nghề công chứng hoạt động tuân thủ quy định của Luật Công chứng, phục vụ tốt hơn nhu cầu ngày càng tăng của tổ chức, cá nhân; đảm bảo tính pháp lý cho các hợp đồng giao dịch dân sự, kinh doanh, thương mại.

Công tác quản lý luật sư tiếp tục được quan tâm, chú trọng. Trong năm, đã thực hiện tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển nghề luật sư, 10 năm thực hiện Đề án “Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập quốc tế từ năm 2010 đến năm 2020”. Cấp Giấy đăng ký hoạt động cho 03 tổ chức hành nghề luật sư, 01 chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư và đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ hành nghề luật sư cho 02 trường hợp. Đến nay, toàn tỉnh có 11 tổ chức hành nghề luật sư, 06 chi nhánh với 44 luật sư. Nhận thức, bản

lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ luật sư được nâng cao; tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng và Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước. Không có luật sư vi phạm pháp luật, quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp, không xảy ra khiếu nại, tố cáo. Đội ngũ luật sư đã thể hiện được vai trò trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các tổ chức, cá nhân; góp phần quan trọng trong việc giúp cơ quan tố tụng xem xét, giải quyết vụ án đúng người, đúng tội, đúng quy định, giảm tỷ lệ oan sai, bảo vệ quyền lợi chính đáng cho đương sự.

Công tác đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh dần đi vào ổn định. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đấu giá tài sản, Sở Tư pháp đã có nhiều văn bản hướng dẫn việc thực hiện Luật Đấu giá tài sản; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho tổ chức đấu giá; cho ý kiến đối với các phương án đấu giá, vụ việc đấu giá cụ thể của tỉnh; tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; giám sát một số cuộc đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh. Đã hoàn thành việc cập nhật thông tin đấu giá viên và tổ chức đấu giá tài sản trên phần mềm quản lý đấu giá của Bộ Tư pháp; cấp phát tài khoản cho các tổ chức đấu giá để sử dụng trên Cổng thông tin quốc gia về đấu giá tài sản; hướng dẫn người có tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản cập nhật việc đấu giá tài sản lên Cổng thông tin.

Hoạt động giám định tư pháp được quan tâm triển khai thực hiện. Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ giám định viên trên địa bàn tỉnh trong tháng 12/2020. Đội ngũ người giám định tư pháp tiếp tục được kiện toàn. Trong năm, đã bổ sung 03 giám định viên trong các lĩnh vực: kỹ thuật hình sự, pháp y, công thương và 11 người giám định tư pháp theo vụ việc. Hiện nay, toàn tỉnh có 02 tổ chức giám định tư pháp công lập, 68 giám định viên và 57 người giám định tư pháp theo vụ việc.

Công tác thừa phát lại bước đầu triển khai thực hiện. Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động Thừa phát lại. Theo đó, Sở Tư pháp đang xây dựng Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại để triển khai trên địa bàn tỉnh.

Công tác trợ giúp pháp lý có nhiều chuyển biến tích cực, ngày càng chuyên nghiệp và đi vào chiều sâu, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người yếu thế trong xã hội, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong Nhân dân, hạn chế khiếu kiện vượt cấp, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Trong năm, Sở Tư pháp đã ký kết Quy chế phối hợp về trợ giúp pháp lý trong hoạt động xét xử với Tòa án nhân dân tỉnh, tham mưu ban hành và ban hành theo thẩm quyền 05 Kế hoạch triển khai công tác trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh. Tổ chức thành công Hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025 với sự tham gia của lãnh đạo Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp và các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác này trên địa bàn tỉnh. Các quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản

hướng dẫn thi hành tiếp tục được triển khai nghiêm túc, hiệu quả. Trong năm, Trung tâm Trợ giúp pháp lý đã hoàn thành 247 vụ việc, trong đó tư vấn, hướng dẫn 110 vụ việc, tham gia tố tụng 137 vụ việc (*tăng 13 vụ việc so với cùng kỳ năm 2019*). 100% Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm đạt chỉ tiêu về vụ việc tham gia tố tụng theo quy định của Bộ Tư pháp. Trong nhiều vụ án hình sự, các ý kiến tranh tụng và đề xuất của Trợ giúp viên pháp lý và Luật sư ký hợp đồng tham gia trợ giúp pháp lý đã được Tòa án chấp nhận xem xét giảm hình phạt tù, cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ; bảo vệ thành công quyền và lợi ích hợp pháp trong các vụ án dân sự, hôn nhân, gia đình, góp phần bảo đảm được tính khách quan trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Đặc biệt, có 01 vụ án hình sự do Trợ giúp viên pháp lý thực hiện đã được đưa vào Án lệ số 30/2020/AL để làm nguồn xét xử cho những vụ án tương tự.

Công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý tiếp tục được đẩy mạnh. Trong năm, Sở Tư pháp đã in ấn hơn 30.000 cuốn tài liệu pháp luật cấp phát cho người dân và đặt trong hộp tin tại các cơ quan tố tụng nhằm giúp cho người dân, đặc biệt là các đối tượng bị tạm giữ, tạm giam, bị can, bị cáo thực hiện quyền được thụ hưởng chính sách hỗ trợ pháp lý miễn phí. Bên cạnh đó, đã xây dựng các bộ hỏi đáp pháp luật đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Sở, xây dựng Chương trình phát thanh “*Trợ giúp pháp lý với người dân*” để phát tại các thôn, xóm, góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật cho người dân.

Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tiếp tục được quan tâm thực hiện. Trong năm 2020, Sở Tư pháp đã phát hành 6.000 Tờ thông tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Tổ chức thành công Hội nghị đối thoại về vấn đề xử lý vi phạm hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và Lớp bồi dưỡng về tranh chấp hợp đồng thương mại theo nội dung đã đăng ký với Chương trình 585 của Bộ Tư pháp. Đặc biệt, trong đợt dịch Covid-19, Sở đã phát hành tài liệu hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với nội dung “*Một số chính sách hỗ trợ cho đối tượng bị ảnh hưởng do dịch Covid-19*”. Với những thành tích đã đạt được, vừa qua, Ban Chỉ đạo Chương trình 585 đã đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp xét tặng Bằng khen cho tập thể Sở Tư pháp Hà Tĩnh.

5.2. *Khó khăn, hạn chế*

- Hoạt động luật sư trong lĩnh vực hội nhập quốc tế chưa phát triển. Chưa có luật sư, tổ chức hành nghề luật sư chuyên sâu trong lĩnh vực kinh tế quốc tế. Nguyên nhân chủ yếu là do khả năng ngoại ngữ của đa số luật sư còn hạn chế; nhu cầu sử dụng dịch vụ pháp lý có yếu tố nước ngoài còn ít; việc tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng hành nghề luật sư trong lĩnh vực thương mại quốc tế còn gặp khó khăn, các chương trình bồi dưỡng do Liên đoàn luật sư tổ chức chi phí còn cao, hạn chế khả năng tham gia của luật sư nên số lượng, chất lượng tham gia giải quyết các vụ việc có yếu tố nước ngoài của luật sư trên địa bàn tỉnh còn rất ít.

- Chưa có giải pháp thực sự hiệu quả để nâng cao chất lượng công tác giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh. Đội ngũ giám định viên tư pháp và người giám định tư pháp theo vụ việc công tác tại các Sở đều kiêm nhiệm, ít được đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ giám định; Bên cạnh đó, số lượng người giám định tư pháp trong từng lĩnh vực là rất ít và phân bổ ở các chuyên ngành khác nhau nên khó khăn trong tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ tại địa phương.

- Một số cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý chưa chủ động, tích cực phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh trong quá trình triển khai thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý.

- Hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp chưa đa dạng, chưa thực sự thu hút sự quan tâm của các doanh nghiệp trên địa bàn.

6. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật

Trong năm 2020, ngành Tư pháp Hà Tĩnh không thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật, do đó, không thực hiện báo cáo về nội dung này.

7. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học pháp lý

7.1. Kết quả đạt được

Công tác tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của các cơ quan tư pháp, pháp chế tiếp tục được quan tâm, chú trọng, đặc biệt là cán bộ nữ, cán bộ trẻ. Trong năm, Sở Tư pháp đã thực hiện quy trình đề nghị bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc Sở; bổ nhiệm 03 Phó Trưởng phòng; bổ nhiệm lại 01 Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng. Cử 02 công chức tham gia học lớp Cao cấp Lý luận chính trị, 10 công chức, viên chức tham gia học lớp Trung cấp Lý luận chính trị (*trong đó có 04 công chức đã hoàn thành chương trình học*), 10 công chức, viên chức tham gia học lớp Chuyên viên chính, 07 công chức, viên chức tham gia học lớp bồi dưỡng ngạch Chuyên viên; Tuyển dụng 02 viên chức; Tinh giản biên chế 01 công chức. Hiện nay, Sở Tư pháp có 05 Phòng chuyên môn, nghiệp vụ và 04 đơn vị sự nghiệp trực thuộc với 63 biên chế công chức, viên chức, người lao động theo Nghị định số 68. Về trình độ, có 10 người tốt nghiệp Cao học Luật, 01 người tốt nghiệp Cao học khác, 43 người tốt nghiệp Đại học Luật, 06 người tốt nghiệp Đại học khác, 01 người tốt nghiệp Trung cấp khác và 02 người có trình độ lái xe. Theo số liệu thống kê đến ngày 31/10/2020, toàn tỉnh có 34 công chức Phòng Tư pháp, trong đó có 06 người tốt nghiệp Cao học Luật, 24 người tốt nghiệp Đại học Luật và 04 người tốt nghiệp Đại học khác; Có 260 công chức Tư pháp-Hộ tịch cấp xã, trong đó có 01 người tốt nghiệp Cao học Luật, 218 người tốt nghiệp Đại học Luật, 30 người tốt nghiệp Trung cấp Luật và 11 người tốt nghiệp Cao học, Đại học, Cao đẳng, Trung cấp khác. Trong năm 2020, ngành Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh công tác về cơ sở, tăng cường phối hợp giải đáp, kiến nghị, hướng dẫn nghiệp vụ cho các địa phương, nhất là trong công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật do ngành phụ trách.

Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý tiếp tục được quan tâm, chú trọng. Trong năm, Sở Tư pháp đã phối hợp với Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp tổ chức 02 Toạ đàm và 01 Hội thảo cấp tỉnh về “*Khảo sát, đánh giá thực trạng Bộ, ngành Tư pháp từ 2013 đến nay phục vụ đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”. Ứng dụng 01 đề tài nghiên cứu cấp tỉnh, 15 đề tài nghiên cứu cấp Sở (được công nhận trong năm 2019), trong đó chú trọng đến việc ứng dụng công nghệ thông tin, những giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc góp phần cải cách hành chính, cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn được giao, ngành Tư pháp còn tham gia thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đã tham gia nghiên cứu, cho ý kiến pháp lý 71 vụ việc phát sinh trên địa bàn tỉnh (*tăng 20 vụ việc so với cùng kỳ năm 2019*) trong các lĩnh vực: Đất đai, đầu tư, tài nguyên, khoáng sản, xử lý vi phạm hành chính... Ý kiến của Sở Tư pháp được UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị tiếp thu, đánh giá cao.

7.2. Khó khăn, hạn chế

- Sự cạnh tranh giữa các tổ chức hỗ trợ tư pháp trên địa bàn gây khó khăn cho hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, nguồn thu giảm nên ảnh hưởng đến việc thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị.

- Chế độ báo cáo thống kê tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn thiếu sót, gây mất thời gian tổng hợp do phải kiểm tra, đính chính số liệu, ảnh hưởng đến quá trình tổng hợp, đánh giá để từ đó đề ra các phương hướng, giải pháp góp phần nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp.

- Việc sắp xếp, sáp nhập các đơn vị cấp xã dẫn đến những biến động về công chức làm công tác tư pháp-hộ tịch, ảnh hưởng nhất định đến chất lượng, hiệu quả công tác tư pháp ở cơ sở.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

8.1. Kết quả đạt được

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được thực hiện đúng theo quy định. Trong năm, Sở Tư pháp đã tổ chức 10 cuộc tiếp công dân định kỳ và 03 cuộc đột xuất, qua đó, đã kịp thời giải đáp cho các tổ chức, cá nhân, tránh khiếu kiện, khiếu nại vượt cấp, kéo dài.

Sở Tư pháp đã tiếp nhận 22 đơn tố cáo, khiếu nại, phản ánh, kiến nghị (*trong đó có 02 đơn thuộc thẩm quyền đã giải quyết xong, 20 đơn không thuộc thẩm quyền*). Đối với những đơn không thuộc thẩm quyền, Sở đã có văn bản trả lời và lập phiếu trả đơn, phiếu hướng dẫn đơn hoặc làm phiếu chuyển đơn đến các cơ quan có thẩm quyền có liên quan theo quy định.

8.2. Khó khăn, hạn chế

Kết quả thanh tra, kiểm tra của ngành vẫn còn khiêm tốn so với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

9. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin; thi đua khen thưởng

9.1. Kết quả đạt được

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin luôn được ngành Tư pháp Hà Tĩnh quan tâm, chú trọng và đầu tư nguồn lực để triển khai thực hiện hiệu quả. Bên cạnh việc đẩy mạnh triển khai, sử dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh như quản lý hồ sơ công việc, chỉ đạo điều hành, điều hành tác nghiệp, quản lý công chức, viên chức, thẩm định cải cách hành chính,... ngành Tư pháp còn ứng dụng hiệu quả các phần mềm nghiệp vụ về đăng ký và quản lý văn bản, cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, lý lịch tư pháp,... 100% văn bản đến và đi của Sở Tư pháp (trừ văn bản mật) được quản lý trên môi trường điện tử và ứng dụng chữ ký số. Cổng Thông tin điện tử của Sở được đầu tư nâng cấp, đây là kênh quan trọng để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, cải cách hành chính và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Chú trọng tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân về dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong lĩnh vực Tư pháp và đạt được một số kết quả bước đầu.

Công tác thi đua, khen thưởng được quan tâm thực hiện. Các phong trào thi đua trong ngành Tư pháp được phát động, tổ chức thực hiện tương đối bài bản, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tiễn của ngành, của địa phương. Đặc biệt, Sở đã phát động và triển khai hiệu quả phong trào thi đua cao điểm với chủ đề “*Ngành Tư pháp Hà Tĩnh lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng*”. Công tác khen thưởng được thực hiện công khai, minh bạch, kịp thời. Trong năm, ngành Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh đã tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến ngành Tư pháp lần thứ V, giai đoạn 2015-2020, qua đó tôn vinh 04 tập thể, 05 cá nhân là điển hình tiên tiến của ngành; 01 tập thể thuộc Sở được Bộ Tư pháp công nhận là điển hình tiên tiến tại Đại hội thi đua yêu nước ngành Tư pháp.

9.2. Khó khăn, hạn chế

- Tỷ lệ hồ sơ phát sinh theo hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 còn thấp.

- Việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến chưa thực sự rõ nét.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về những kết quả nổi bật

Trong năm 2020, ngành Tư pháp Hà Tĩnh đã chủ động, kịp thời xác định các nhiệm vụ công tác trọng tâm và xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành sớm Kế hoạch công tác của ngành. Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện quyết liệt, thống nhất, bám sát các Chương trình, Kế hoạch và chỉ đạo của Bộ Tư pháp, của tỉnh. Đã hoàn thành và đảm bảo chất lượng, tiến độ các nhiệm vụ

đã đề ra theo Kế hoạch và các nhiệm vụ phát sinh do Bộ, tỉnh giao, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm, như: Tuyên truyền, hướng dẫn các Luật, Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 8, thứ 9 Quốc hội khóa XIV; tuyên truyền pháp luật phục vụ Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015-2020; tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19; Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, hòa giải viên ở cơ sở. Chất lượng dự thảo văn bản QPPL ngày càng được cải thiện, công tác thẩm định văn bản QPPL ngày càng đi vào chiều sâu; Công tác giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, lý lịch tư pháp luôn được đảm bảo và không ngừng nâng cao về chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đặc biệt, đã ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào công tác chỉ đạo, điều hành và công tác chuyên môn, thực hiện đúng tiến độ việc số hóa Sổ hộ tịch trên địa bàn toàn tỉnh. Những kết quả trên đây tiếp tục đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, nâng cao vai trò, vị thế của ngành trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước.

2. Đánh giá chung về những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả nêu trên, công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh vẫn còn một số khó khăn, hạn chế, như: Vẫn còn tình trạng gửi dự thảo văn bản thẩm định chưa tuân thủ về thời gian theo quy định; Hiệu quả của công tác QLXLVPHC và TDTHPL, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, pháp chế chưa đạt như mong muốn; Vẫn còn sai sót trong quản lý và đăng ký hộ tịch, chứng thực; Công tác hỗ trợ tư pháp còn gặp khó khăn, chưa có bước đột phá; Chưa phát huy được hiệu quả quản lý Nhà nước của công tác thanh tra, kiểm tra;... Những hạn chế này xuất phát từ một số nguyên nhân cơ bản như sau:

- Khối lượng công việc của ngành Tư pháp ngày càng tăng, thường xuyên phát sinh các nhiệm vụ đột xuất, nhiều vụ việc phức tạp, yêu cầu về chất lượng, tiến độ công việc ngày càng cao... Trong khi đó, đội ngũ công chức của ngành Tư pháp một số nơi chưa đáp ứng đầy đủ cả số lượng và chất lượng, thiếu tính ổn định.

- Nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác tư pháp, đặc biệt là công tác QLXLVPHC, TDTHPL, PBGDPL, giám định tư pháp và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của một số đơn vị, địa phương chưa cao.

- Thể chế pháp luật một số lĩnh vực của ngành chưa thực sự hoàn thiện và được sửa đổi, bổ sung kịp thời, như: TDTHPL, lý lịch tư pháp, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Tư pháp địa phương,...

- Kinh phí để triển khai nhiệm vụ chuyên môn từ cấp tỉnh đến cơ sở còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt là công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và đợt mưa lũ kéo dài tại tỉnh Hà Tĩnh trong tháng 10/2020 cũng là một trong những nguyên nhân lớn ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ công tác của ngành, đặc biệt là tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, thanh tra, kiểm tra, mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và công tác hướng về cơ sở.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC NĂM 2021

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC NĂM 2021

1. Phương hướng, nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2021

Trong năm 2021, ngành Tư pháp Hà Tĩnh tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1.1. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL 2015. Nâng cao chất lượng xây dựng, thẩm định các dự thảo văn bản QPPL của địa phương; kiểm soát chặt chẽ việc quy định TTHC ngay từ khâu soạn thảo. Thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp trong công tác xây dựng, kiểm tra, tự kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, hệ thống công báo điện tử. Theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết của HĐND, UBND các cấp. Thực hiện có hiệu quả các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

1.2. Chú trọng công tác TDTHPL, gắn với công tác xây dựng, kiểm tra văn bản QPPL. Đẩy mạnh công tác tổ chức thi hành pháp luật, tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ thuộc “Đề án một số giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018 - 2022” trên địa bàn tỉnh.

1.3. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 20/2010/QĐ-UBND ngày 27/10/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện “Ngày pháp luật” tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL”, Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh”, nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 619/QĐ-TTg; Tổng kết Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021. Tập trung tuyên truyền việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

1.4. Tăng cường quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm. Tiếp tục

cập nhật dữ liệu từ sổ giấy vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc theo lộ trình. Tăng cường kiểm tra công tác đăng ký hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi ở cơ sở. Triển khai cung cấp dịch vụ công mức độ 4 trong lĩnh vực cấp phiếu lý lịch tư pháp. Tiếp tục rà soát các trường hợp đương nhiên xóa án tích.

1.5. Thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực tư pháp nhất là lĩnh vực luật sư, công chứng, đấu giá tài sản; tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp. Triển khai thực hiện Đề án phát triển Văn phòng thừa phát lại trên địa bàn tỉnh.

1.6. Tổ chức thi hành hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn. Tăng cường truyền thông; nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý, nhất là các vụ việc tham gia tố tụng.

1.7. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng. Tập trung ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành trong ngành Tư pháp. Xây dựng, nâng cấp, triển khai và duy trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng.

1.8. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của các cơ quan tư pháp từ tỉnh đến xã. Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực hiện nhiệm vụ và đạo đức công vụ cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Giải pháp chủ yếu

2.1. Triển khai các nhiệm vụ trên cơ sở bám sát Kế hoạch công tác tư pháp và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2021 của tỉnh.

2.2. Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành; lễ lối, kỷ cương, kỷ luật công việc. Gắn việc chỉ đạo triển khai với việc kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý vi phạm. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng kịp thời, chính xác, công bằng, đảm bảo tỷ lệ khen thưởng hợp lý đối với cá nhân trực tiếp làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

2.3. Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức ngành Tư pháp. Thực hiện đánh giá công chức, viên chức thực chất, phản ánh đúng năng lực, kết quả công tác. Quan tâm giải quyết chế độ, chính sách cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động.

2.4. Phát huy hiệu quả cơ chế phối hợp giữa ngành Tư pháp với các ngành, với cấp ủy, chính quyền các cấp; tăng cường công tác hướng về cơ sở, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Tư pháp và các cơ quan Trung ương để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2.5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc chuyên môn, nghiệp vụ; tăng cường sử dụng các phần mềm hỗ trợ công việc trong các lĩnh vực chuyên ngành và tiếp nhận, xử lý công việc trên môi trường mạng.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để nâng cao chất lượng công tác tư pháp trong thời gian tới, Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh có một số kiến nghị, đề xuất với Bộ Tư pháp như sau:

1. Khoản 1 Điều 7 và điểm b khoản 1 Điều 41 Luật Lý lịch tư pháp quy định cá nhân có quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 để biết được nội dung về lý lịch tư pháp của mình. Tuy nhiên, hiện nay, nhiều cơ quan, tổ chức lạm dụng quy định này để yêu cầu cá nhân cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2. Điều này làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của cá nhân, cũng như ảnh hưởng đến chính sách hình sự của nước ta, đặc biệt là bản chất, ý nghĩa của việc xóa án tích, các chính sách tái hòa nhập cộng đồng. Do đó, để hạn chế tình trạng này, đề nghị xem xét sửa đổi Luật Lý lịch tư pháp theo hướng: Chỉ cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 cho cơ quan tiến hành tố tụng để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử.

2. Qua thực tiễn triển khai tại địa phương, nhận thấy việc chưa tách biệt thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp và đương nhiên xóa án tích gây ra một số khó khăn cho cơ quan Tư pháp trong quá trình thực hiện, trong đó có trường hợp cá nhân có nhiều án, khi xóa một án thì trong Phiếu lý lịch tư pháp chỉ ghi “*Không có án tích*”, không thể hiện được tại Phiếu án đã xóa, án chưa xóa,.. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp xem xét quy định việc xóa án tích là một thủ tục hành chính riêng, kết quả xóa án tích là Giấy xác nhận xóa án tích trong đó ghi rõ thông tin về án tích được xóa.

3. Một số TTHC của ngành theo quy định của pháp luật và Quyết định chuẩn hóa của Bộ Tư pháp có thời gian giải quyết trong ngày, quy định này là hợp lý và có thể đảm bảo thực hiện khi các văn bản này quy định việc nộp hồ sơ tại trụ sở Sở Tư pháp hoặc Phòng Tư pháp cấp huyện. Tuy nhiên, khi đưa vào tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Hành chính công cấp huyện, việc tiếp nhận và giải quyết đúng thời hạn các hồ sơ có thời gian giải quyết trong ngày là khó thực hiện do phát sinh thêm nhiều bước, như: Chuyển hồ sơ từ Trung tâm về Sở, Phòng; nhận kết quả từ Sở, Phòng để chuyển sang Trung tâm trả cho người dân,... Điều này gây áp lực lớn cho cán bộ tham mưu giải quyết hồ sơ và cán bộ tiếp nhận và trả kết quả tại các Trung tâm, đồng thời ảnh hưởng tới quyền lợi của người dân khi có yêu cầu giải quyết TTHC. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp rà soát, xem xét trình tự tiếp nhận, nơi tiếp nhận hồ sơ và thời gian giải quyết TTHC, đặc biệt là các TTHC có thời gian tiếp nhận và giải quyết trong ngày.

4. Theo các Quyết định ban hành Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua và xếp hạng Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Bộ Tư pháp ban hành hàng năm, Sở Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với Ban Thi

đua, khen thưởng tỉnh báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh ký xác nhận nhằm bảo đảm tính khách quan, chính xác trong việc tự chấm điểm của Sở. Tuy nhiên, trên thực tế việc đánh giá, nhận xét và xếp hạng đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, trong đó có Sở Tư pháp không thuộc thẩm quyền của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, đơn vị này cũng từ chối cho ý kiến đối với kết quả chấm điểm, xếp loại hàng năm của Sở Tư pháp. Do đó, đề nghị Bộ Tư pháp xem xét sửa đổi quy định này để tạo thuận lợi cho cơ quan Tư pháp địa phương trong quá trình thực hiện.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác tư pháp năm 2020, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2021, Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh báo cáo Bộ Tư pháp theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Bộ Tư pháp;
- UBND, HĐND, Tỉnh ủy Hà Tĩnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Viết Hồng